| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020
V/v:Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Lê;

Bà Bùi Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1993; cư trú tại: Khu phố N, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Kiều T, sinh năm 1989; cư trú tại: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Kiều T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Hòa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh T không chăm lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu bia về chửi, xúc phạm chị và cha mẹ chị nên sau khi cưới khoảng 2 tháng thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống; gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 08/6/2018, con hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Kiều T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định; bị đơn vắng mặt là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung: đề nghị giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Kiều T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị L và bị đơn anh Nguyễn Kiều T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 08/6/2018, hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu D còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp

và đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, hơn nữa, bị đơn cũng không quan tâm, chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Huỳnh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Kiều T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 08/6/2018 cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Nguyễn Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0013572, ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**